

Số: 312/2019/QĐST-HNGĐ

H, ngày 17 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tổ tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 301/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Phạm Thị N**, sinh năm 1975

Nơi ĐKKHKT: Thôn 5, xã B, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh

Tạm trú: Tổ 5, khu 6, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

- Anh **Phạm Văn T**, sinh năm 1976

Nơi ĐKKHKT: Thôn 5, xã B, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh

Tạm trú: Tổ 5, khu 6, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Phạm Thị N và anh Phạm Văn T cùng yêu cầu ly hôn, xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2019

là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị N và anh Phạm Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phạm Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung Phạm Thị T1, sinh ngày 15/7/2008 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Phạm Văn T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*)/tháng kể từ ngày ban hành quyết định cho đến khi con chung thành niên. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Chị Phạm Thị N và anh Phạm Văn T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Chị Phạm Thị N và anh Phạm Văn T xác nhận không vay nợ chung cơ quan, tổ chức hay cá nhân nào.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị N chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001426 ngày 05/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND, Chi cục THADS Tp H;
- UBND xã B, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Quang Vinh